

Bản án số: 08/2025/DS-ST

Ngày: 25/8/2025

V/v “Yêu cầu tuyên bố hợp
đồng lao động vô hiệu”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Tấn Thanh

Bà Phan Thị Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân
Khu vực 2 – Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai tham gia phiên
tòa:** Ông Vũ Đình Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng
Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2025/TLST – LD ngày 28
tháng 4 năm 2025 về việc: “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo
quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-LĐ ngày 21 tháng 7 năm
2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2025/QĐST - LD ngày 07 tháng 8 năm
2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Hồng R**, sinh năm 1989.

Địa chỉ thường trú: Ấp H, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau. (nay là xã U, tỉnh
Cà Mau)

Nơi ở hiện nay: Ấp B, xã N, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: 1. Bà **Lê Thị V**, sinh năm 1994.

Địa chỉ thường trú: Ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh. (nay là xã D, tỉnh
Tây Ninh)

Nơi ở hiện nay: Ấp B, xã N, tỉnh Đồng Nai.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn C1

Trụ sở: Khu công nghiệp N, xã N, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông W, C - Giám đốc.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2024, tại các lời khai tiếp theo trong
hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Lê Hồng R trình bày:**

Chị Lê Hồng R có ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội theo với quá trình tham gia bảo hiểm xã hội như sau:

Từ tháng 09/2009 đến tháng 08/2023 làm việc và đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần Đ (đã hưởng bảo hiểm thất nghiệp) theo mã số bảo hiểm 7509086824.

Đồng thời, từ tháng 10/2009, chị Lê Hồng R và chị Lê Thị V là chị em ruột - chị có cho em gái là chị Lê Thị V mượn giấy tờ tùy thân (CMND và lý lịch tư pháp) để chị V đi làm tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn C1. Vì lý do khi đó em gái chưa đủ tuổi ký hợp đồng lao động. Do đó, chị V đã dùng thông tin của chị, ký hợp đồng, làm việc và đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn C1 từ tháng 10/2009 đến tháng 5/2011 với mã số bảo hiểm 7509108591.

Vì vậy, hiện nay trên hệ thống của bảo hiểm xã hội đang ghi nhận chị R có 02 mã số bảo hiểm với hai quá trình tham gia bảo hiểm ở hai công ty khác nhau như sau:

Từ tháng 10/2009 đến tháng 5/2011 (01 năm 8 tháng) trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội giữa mã số bảo hiểm 7509086824 (chị đóng tại Công ty Cổ phần Đ) và mã số bảo hiểm 7509108591 (chị V dùng thông tin của chị đóng bảo hiểm tại công ty Trách nhiệm hữu hạn C1).

Chị Lê Hồng R khẳng định trong các thời gian nêu trên, chị không ký kết hợp đồng lao động, không làm việc và không tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn C1. Việc chị Lê Thị V sử dụng thông tin cá nhân của chị R để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Trách nhiệm hữu hạn C1 là trái với nguyên tắc trung thực theo quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019, đồng thời vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019, chị Lê Hồng R yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai) giải quyết vấn đề sau:

Tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Lê Hồng R (thực hiện là chị Lê Thị V) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn C1 từ tháng 10/2009 đến tháng 5/2011.

Về án phí: Chị Lê Hồng R tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Do công việc bận khó xin nghỉ nên chị xin vắng mặt tại phiên toà.

**** Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn C1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa làm việc, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.***

**** Lời khai của bị đơn chị Lê Thị V tại hồ sơ vụ án trình bày:***

Chị Lê Thị V là bị đơn trong vụ án lao động về việc sử dụng thông tin cá nhân của người khác để giao kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội trái quy định pháp luật. Vào thời điểm tháng 10/2009, do chị chưa đủ tuổi lao động nhưng cần tìm việc làm, chị đã mượn hồ sơ tư pháp của chị ruột - chị Lê Hồng R, sinh năm 1989, để xin việc. Sau đó, chị đã sử dụng thông tin cá nhân của chị R để ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn C1 từ tháng 10/2009 đến tháng 05/2011 với mã số bảo hiểm: 7509108591 (tên Lê Hồng R tại Hợp đồng).

Chị thừa nhận hành vi nêu trên là vi phạm nguyên tắc trung thực trong giao kết hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 và vi phạm điều cấm của pháp luật bảo hiểm xã hội.

Nay chị đồng ý với những yêu cầu khởi kiện và ý kiến của nguyên đơn. Đề nghị Tòa án giải quyết tuyên hủy hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Lê Thị V (hợp đồng tên Lê Hồng R) với Công ty Trách nhiệm hữu hạn C1, đồng thời hủy sổ bảo hiểm xã hội số 7509108591.

Chị V cam đoan những nội dung trình bày trên là hoàn toàn đúng sự thật. Bà hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung trên.

Về án phí: Bà Lê Hồng R tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bà V đồng ý.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai phát biểu ý kiến:***

Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Hồng R tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa chị Lê Thị V (thực chất là chị Lê Hồng R) với Công ty Trách nhiệm hữu hạn C1 từ tháng 10/2009 đến tháng 5/2011.

Về án phí: Chị Lê Hồng R tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Lê Hồng R khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu nên căn cứ khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn C1; Trụ sở: Khu công nghiệp N, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã N, tỉnh Đồng Nai) nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai).

[2] Chị Lê Hồng R, chị Lê Thị V có yêu cầu xét xử vắng mặt, Công ty trách nhiệm hữu hạn C1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Về việc lựa chọn Bộ luật Lao động để áp dụng giải quyết tranh chấp: Các bên tranh chấp hợp đồng lao động trong giai đoạn từ tháng 10/2009 đến tháng 05/2011 nên Bộ luật lao động được áp dụng để giải quyết tranh chấp là Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007).

[4] Về thời hiệu khởi kiện: các bên đương sự không yêu cầu áp dụng về thời hiệu nên căn cứ quy định tại Điều 190 Bộ luật lao động năm 2019, Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án không áp dụng thời hiệu.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ biên bản làm việc ngày 20/9/2024 ý kiến của đại diện Bảo hiểm xã hội huyện N, tỉnh Đồng Nai xác định chị Lê Hồng R làm việc và đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần Đ từ tháng 09/2009 đến tháng 08/2023. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2009 đến tháng 05/2011, chị Lê Hồng R đã tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn C1.

Như vậy có căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ tháng 10/2009 đến tháng 05/2011 cùng lúc chị Lê Hồng R đã tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 doanh nghiệp là Công ty Cổ phần Đ và Công ty Trách nhiệm hữu hạn C1. Do bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn C1 không cung cấp tài liệu chứng cứ cho yêu cầu khởi kiện của chị Lê Hồng R nên Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, trong khi chị Lê Hồng R và chị Lê Thị V cùng thống nhất ý kiến trong khoảng thời gian từ 10/2009 đến tháng 05/2011 chị Lê Hồng R đi làm tại Công ty Cổ phần Đ còn chị Lê Thị V mượn chứng minh nhân dân và hồ sơ cá nhân của chị Lê Hồng R để giao kết hợp đồng và trực tiếp tham gia lao động tại Công ty trách nhiệm hữu hạn C1 nên có cơ sở xác định chị Lê Hồng R không trực tiếp tham gia lao động tại Công ty trách nhiệm hữu hạn C1. Do đó, việc chị Lê Thị V ký hợp đồng lao động với Công ty Trách nhiệm hữu hạn C1 nhưng với tên chị Lê Hồng R là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007) nên có cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa chị Lê Hồng R (tức là chị Lê Thị V) và Công ty trách nhiệm hữu hạn C1 là không có hiệu lực. Nay chị Lê Hồng R yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Lê Hồng R (tức là chị Lê Thị V) và Công ty trách nhiệm hữu hạn C1 trong khoảng thời gian từ tháng 10/2009 đến tháng 05/2011 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người lao động trực tiếp tham gia lao động là chị Lê Thị V trong khi thông tin ký hợp đồng lao động mang tên Lê Hồng R. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Lê Hồng R và Công ty trách nhiệm hữu hạn C1 trong khoảng thời gian tháng 10/2009 đến tháng 05/2011 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người lao động trực tiếp tham gia lao động là chị Lê Thị V trong khi thông tin ký hợp đồng lao động mang tên Lê Hồng R là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Do đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[8] Về án phí lao động sơ thẩm: Chị Lê Hồng R tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm 300.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai tham gia phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 184; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006, năm 2007);

Căn cứ khoản 2, khoản 7 Điều 188; Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Hồng R:

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Lê Hồng R và Công ty trách nhiệm hữu hạn C1 trong khoảng thời gian tháng 10/2009 đến tháng 05/2011 là vô hiệu.

2/ Án phí lao động sơ thẩm: Chị Lê Hồng R tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chị Lê Hồng R đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022969 ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Đồng Nai). Chị Lê Hồng R đã nộp đủ án phí lao động sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND KV2-Đồng Nai
- Phòng THADS KV2-Đồng Nai
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Oanh

